

**DANH MỤC**  
**THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HÓA**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
(Kèm theo Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đường bộ (14 TTHC)</b>				
1	1.002030	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng theo mẫu;</li><li>- Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; 0</li><li>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</li><li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li><li>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</li><li>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li><li>+ Quyết định xuất, bản hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li></ul></li><li>- Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</li><li>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy</li></ul></li></ul>	000.00.00.G04-KQ830	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải
			000.00.00.G04-KQ831		
				000.00.00.G04-KQ832	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			<p>chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</p> <p>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT .</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <p>* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <p>* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p>		
			<p><b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.</p>	KQ.G04.000068	
2	2.000872	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng	<p>- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</p> <p>- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao và xuất</p>	000.00.00.G04-KQ0821 000.00.00.G04-	Quyết định số 928/QĐ-UBND

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
		ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	<p>trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</li> <li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li> </ul> </li> <li>- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</li> <li>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</li> <li>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển</li> </ul> </li> </ul>	<p>KQ0814</p> <p>000.00.00.G04-KQ0831</p> <p>000.00.00.G04-KQ0832</p>	<p>ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT</p>

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			<p>số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT .</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:</p> <p>* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <p>* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p>		
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.	KQ.G04.000465	
3	1.001919	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	<p>- Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu;</p> <p>- Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau:</p> <p>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo</p>	<p>000.00.00.G04-KQ0808</p> <p>000.00.00.G04-KQ0822</p>	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			<p>quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.</li> <li>+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.</li> <li>+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biên số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT .</li> </ul> </li> <li>+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước: <ul style="list-style-type: none"> <li>* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</li> </ul> </li> <li>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng <ul style="list-style-type: none"> <li>* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</li> <li>* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy</li> </ul> </li> </ul>	000.00.00.G04-KQ0832	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			định của pháp luật (nếu là người bị hại).		
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.	KQ.G04.000070	
4	1.001896	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	- Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng;	000.00.00.G04-KQ0801	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp;	000.00.00.G04-KQ0802	
			- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo;	000.00.00.G04-KQ0803	
			- Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đổi với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).	000.00.00.G04-KQ0804	
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.	KQ.G04.000068	
5	2.000847	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	- Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu;	000.00.00.G04-KQ0811	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm
			- Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu.	000.00.00.G04-KQ0812	
			Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.	000.00.00.G04-KQ0784	
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.	KQ.G04.000068	
6	2.000881	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;	000.00.00.G04-KQ0830	đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm
			- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):	000.00.00.G04-KQ0827	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
		cùng một tỉnh, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</li> <li>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</li> <li>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>(Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp Xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính).</p>		vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).	000.00.00.G04-KQ0828	
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.	KQ.G04.000068	
7	1.001994	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</li> <li>- Bản chính Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.</li> </ul> <p><b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.</p>	000.00.00.G04-KQ0830	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực
			000.00.00.G04-KQ0825		
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.	KQ.G04.000068	
8	1.002007	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;</li> <li>- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):</li> </ul>	000.00.00.G04-KQ0826	
				000.00.00.G04-KQ0822	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
		khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật; + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính; + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật; + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.		đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			- Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đã được cấp.	000.00.00.G04-KQ0802	
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ gốc xe máy chuyên dùng đã được niêm phong.	KQ.G04.000067	
9	1.001826	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	- Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;	000.00.00.G04-KQ0783	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số (trừ trường hợp bị mất).	000.00.00.G04-KQ0784	
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Thu lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số, vào sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng.	000.00.00.G04-KQ0782	
10	1.001735	Cấp Giấy phép	- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục		Quyết định số



STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
		xe tập lái	VIII Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực). <b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy phép xe tập lái.	000.00.00.G04-KQ0761 000.00.00.G04-KQ0742 KQ.G04.000056	928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
11	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Giấy đăng ký xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực). <b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy phép xe tập lái.	000.00.00.G04-KQ0761 000.00.00.G04-KQ0742 KQ.G04.000056	
12	2.001963	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các tuyến đường bộ được giao quản lý	- Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu theo mẫu - 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). Bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình. Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu). <b>Kết quả giải quyết:</b> Văn bản chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	000.00.00.G04-KQ2066 000.00.00.G04-KQ2067 000.00.00.G04-KQ2868	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
13	1.000028	Cấp giấy phép lưu hành xe quá	- Đơn đề nghị theo mẫu + Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới	000.00.00.G04-KQ004422	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
		tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	<p>hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ; + Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.</p> <p>- Giấy đăng ký xe hoặc Giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận.</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe).</p> <p>- Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển; báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát); báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ).</p> <p><b>Kết quả giải quyết:</b> Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng.</p>	<p>000.00.00.G04-KQ0383</p> <p>000.00.00.G04-KQ004424</p> <p>000.00.00.G04-KQ004425</p> <p>KQ.G04.000076</p>	ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
14	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	<p>Bản sao giấy phép lái xe và hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).</p> <p>Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;</p> <p>Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.</p> <p><b>Kết quả giải quyết:</b> Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ</p>	<p>000.00.00.G04-KQ004720</p> <p>000.00.00.G04-KQ3074</p> <p>000.00.00.G04-KQ004420</p> <p>KQ.G04.000062</p>	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
					địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
<b>III LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM (03 thủ tục)</b>					
01	1.001001	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế bản chính hoặc biểu mẫu điện tử (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;	000.00.00.G04-KQ004793	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			- 02 bộ hồ sơ thiết kế (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan thẩm định thiết kế hoặc qua hệ thống bưu chính) hoặc 01 hồ sơ dạng điện tử (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) có thành phần theo quy định tại Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 43/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 ;	000.00.00.G04-KQ004794	
			- Bản sao có xác nhận của đơn vị thiết kế hoặc bản sao điện tử (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế;	000.00.00.G04-KQ004795	
			- Bản sao có xác nhận của đơn vị thiết kế hoặc bản sao điện tử (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) của một trong các giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, chưa có biên số đăng ký).	000.00.00.G04-KQ004796	
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.	KQ.G04.000154	
02	1.012875	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật	- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất: Mẫu Phiếu theo dõi hồ sơ.	000.00.00.G04-KQ004801	Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh
			- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới	000.00.00.G04-	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
		và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	<p>bị mất (trừ trường hợp mất đồng thời Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe cơ giới và trường hợp mất Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định), hư hỏng, rách:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mẫu Phiếu theo dõi hồ sơ.</li> <li>+ Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định chưa mất (trường hợp bị mất).</li> <li>+ Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định (trường hợp bị hư hỏng, rách).</li> </ul> <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai khác so với hồ sơ phương tiện của xe do đơn vị đăng kiểm in sai: Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định.</p> <p><b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</li> <li>- Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<p>KQ004799</p> <p>000.00.00.G04-KQ004800</p> <p>KQ.G04.000268</p>	<p>Trà Vinh về việc công bố mới, sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm, đường thủy nội địa và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải</p>
03	1.001261	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>* Lập hồ sơ phương tiện:</p> <p>Chủ xe phải khai báo thông tin và cung cấp giấy tờ sau đây để lập Hồ sơ phương tiện (trừ trường hợp kiểm định lần đầu để cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thời hạn hiệu lực 15 ngày):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe: bản chính Chứng nhận đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Chứng nhận đăng ký xe (kèm theo bản sao Chứng nhận đăng ký xe) của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao Chứng nhận đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính, cho vay tài chính theo quy định của pháp luật hoặc Giấy hẹn cấp Chứng nhận đăng ký xe;</li> <li>- Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước (trừ xe cơ giới thanh lý);</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ</li> </ul>	<p>- 000.00.00.G04-KQ004818</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ004809</p> <p>- 000.00.00.G04-</p>	<p>Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc công bố mới, sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm, đường thủy nội địa và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc phạm</p>

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			<p>môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản cà số khung, số động cơ của xe đối với trường hợp xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT);</li> <li>- Khai báo thông tin các thông tin tương ứng quy định tại Phiếu theo dõi hồ sơ.</li> </ul> <p>* Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm:</p> <p>Khi đưa xe cơ giới đến đơn vị đăng kiểm để kiểm định, chủ xe cần xuất trình, nộp các giấy tờ và cung cấp các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe: bản chính Chứng nhận đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Chứng nhận đăng ký xe (kèm theo bản sao Chứng nhận đăng ký xe) của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao Chứng nhận đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính, cho vay tài chính theo quy định của pháp luật hoặc Giấy hẹn cấp Chứng nhận đăng ký xe;</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo;</li> <li>- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera;</li> <li>- Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu.</li> </ul> <p>* Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị theo mẫu;</li> <li>- Xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe: bản chính Chứng nhận đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Chứng nhận đăng ký xe (kèm theo bản sao Chứng nhận đăng ký xe) của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao Chứng nhận đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính, cho vay tài chính theo quy định của pháp luật hoặc Giấy hẹn cấp Chứng nhận đăng ký xe;</li> </ul>	<p>KQ004819</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ004811</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ004812</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ004813</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ004819</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ004820</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ004821</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ004817</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ004808</p>	<p>vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải</p>

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo;</li> <li>- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera;</li> <li>- Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu.</li> <li>* Xe cơ giới chưa qua sử dụng có nhu cầu di chuyển trên đường để nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phục vụ sản xuất hoặc chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản đề nghị kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới phục vụ nghiên cứu, chạy thử nghiệm theo mẫu quy định;</li> <li>+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất xe (trường hợp là xe cơ giới nhập khẩu thì có kèm theo Bản dịch thuật có công chứng) hoặc tài liệu chứng minh xe cơ giới đã được chạy thử tối thiểu 3000 km kèm theo kết quả tự kiểm tra xe sau khi kết thúc chạy rà đảm bảo an toàn kỹ thuật.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 000.00.00.G04-KQ004819</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ004815</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ004821</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ004822</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ004823</li> </ul>	
			<p><b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</li> <li>- Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 000.00.00.G04-KQ004424</li> <li>- KQ.G04.000268</li> </ul>	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (14 thủ tục)</b>				
01	1.004088	Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	<p>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;</li> <li>- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;</li> <li>- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;</li> <li>- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.</li> </ul> <p>Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 000.00.00.G04-KQ1600</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1601</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1602</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1603</li> </ul>	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			kiểm tra: - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; - Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu; - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. (Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm); - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	- 000.00.00.G04-KQ004650 - 000.00.00.G04-KQ004638 - 000.00.00.G04-KQ2480  - 000.00.00.G04-KQ004640  - 000.00.00.G04-KQ2482	đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.	000.00.00.G04-KQ1599	
02	1.004047	Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.	- 000.00.00.G04-KQ1600 - 000.00.00.G04-KQ1601 - 000.00.00.G04-KQ1602 - 000.00.00.G04-KQ1603	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm
			Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn	- 000.00.00.G04-KQ004650	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Cổng DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			<p>hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê;</li> <li>- Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;</li> <li>- Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 000.00.00.G04-KQ2482</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1570</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1571</li> </ul>	vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.	000.00.00.G04-KQ1599	
03	1.004036	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	<p>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;</li> <li>- Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;</li> <li>- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;</li> <li>- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;</li> <li>- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.</li> </ul> <p>Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;</li> <li>- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 000.00.00.G04-KQ1600</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1555</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1601</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1602</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1603</li> </ul>	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- 000.00.00.G04-KQ004650</li> <li>- 000.00.00.G04-KQ1560</li> </ul>	



STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			diện đăng kiểm; - Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; - Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	- 000.00.00.G04-KQ004640 - 000.00.00.G04-KQ2482	
			Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.	000.00.00.G04-KQ1515	
04	2.001711	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.	- 000.00.00.G04-KQ1600 - 000.00.00.G04-KQ1601 - 000.00.00.G04-KQ1548 - 000.00.00.G04-KQ1603	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
		Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm; - Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.	- 000.00.00.G04-KQ1600 - 000.00.00.G04-KQ1601 - 000.00.00.G04-KQ1602 - 000.00.00.G04-KQ1548 - 000.00.00.G04-KQ1603 - 000.00.00.G04-KQ1545		
			Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy	000.00.00.G04-KQ1515	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			nội địa.		
05	1.004002	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.	- 000.00.00.G04-KQ1600 - 000.00.00.G04-KQ1601 - 000.00.00.G04-KQ1548 - 000.00.00.G04-KQ1602	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: - Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.	- 000.00.00.G04-KQ1538  - 000.00.00.G04-KQ004650	
			Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.	- 000.00.00.G04-KQ1515	
06	1.003970	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;	- 000.00.00.G04-KQ1516 - 000.00.00.G04-KQ1517 - 000.00.00.G04-KQ1518	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			<p>- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.</p> <p>Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <p>- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;</p> <p>- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</p> <p>Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	<p>- 000.00.00.G04-KQ1602</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ1520</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ1521</p> <p>000.00.00.G04-KQ1515</p>	<p>chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT</p>
07	1.006391	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	<p>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p> <p>- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu;</p> <p>- 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;</p> <p>- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.</p> <p>Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:</p> <p>- Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.</p> <p>Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	<p>- 000.00.00.G04-KQ2574</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ2575</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ2576</p> <p>- 000.00.00.G04-KQ2577</p> <p>KQ.G04.000278</p>	<p>Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT</p>

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
08	1.003930	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện: - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	- 000.00.00.G04-KQ1494 - 000.00.00.G04-KQ1495 - 000.00.00.G04-KQ1496	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra: - Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.	- 000.00.00.G04-KQ1497	
			Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.	KQ.G04.000276	
09	2.001659	Thủ tục Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu.	- 000.00.00.G04-KQ1486	
			- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	- 000.00.00.G04-KQ1487	
			Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.	- KQ.G04.000196	
10	2.002001	Cấp giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	- 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu;	000.00.00.G04-KQ2283	
			- 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật.	000.00.00.G04-KQ2285	
			- 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.	000.00.00.G04-KQ2286	
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	KQ.G04.000190	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
11	2.001998	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (đối với cơ sở loại 4 trong phạm vi địa phương)	Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: - 01 tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu; - 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật) (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất); - 01 bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất).	- 000.00.00.G04-KQ2283 - 000.00.00.G04-KQ2281  - 000.00.00.G04-KQ2282	Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở GTVT
			Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu.	000.00.00.G04-KQ2278	
			<b>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</b> Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	KQ.G04.000191	
12	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định	000.00.00.G04-KQ004438	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 27/4/2024 của UBND tỉnh về việc công bố mới và bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của
			02 (hai) ảnh màu hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng	000.00.00.G04-KQ004439	
			Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp	000.00.00.G04-KQ004440	
			Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để	000.00.00.G04-KQ004441	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Mã thành phần hồ sơ (theo mã CSDL Công DVC Quốc gia)	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
			chứng minh đủ điều kiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định <i>Kết quả của việc thực hiện TTHC:</i> Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.	KQ.G04.000192	Sở Giao thông vận tải
13	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	- Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (ghi rõ vị trí, thời gian hạn chế thi công); - Phương án đảm bảo đảm an toàn giao thông được phê duyệt. <i>Kết quả giải quyết:</i> Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.	000.00.00.G04-KQ3329 000.00.00.G04-KQ3330 000.00.00.G04-KQ3331	Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc công bố mới, sửa đổi, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm, đường thủy nội địa và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải
14	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	- Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu - Phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động - Phương án bảo đảm an toàn giao thông - Bản sao bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình, phạm vi khu vực tổ chức thi công công trình, tổ chức hoạt động. <i>Kết quả giải quyết:</i> Văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	000.00.00.G04-KQ3332 000.00.00.G04-KQ3333 000.00.00.G04-KQ3334 000.00.00.G04-KQ3335 000.00.00.G04-KQ3336	